

Số: 157/2022/QĐST- HNGĐ

*Triệu Sơn, ngày 30 tháng 6 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 227/2022/TLST/HNGĐ ngày 8 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991

- Bị đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã Thọ C, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 203; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N và anh Lê Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lê Thanh T.

- *Về con chung*: Vợ chồng anh, chị có 01 con chung với nhau tên cháu là Lê Nguyễn Bảo Anh, sinh ngày 10/10/2013. Vợ chồng anh, chị thỏa thuận giao

cháu Bảo Anh cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 1.500.000đ ( một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi cháu Bảo Anh đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản và phần nợ*: Vợ chồng anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Vợ chồng anh, chị thỏa thuận chị N nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai số AA/2021/0006661 ngày 6 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn được trừ 150.000 tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### ***Nơi nhận***

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- Các đương sự
- VKS Triệu Sơn
- Chi cục thi hành án Triệu Sơn
- UBND xã Thọ Cường
- Lưu hồ sơ

#### **THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thủy**